

Số: 214/QĐ-VKIM

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành chương trình đào tạo liên tục  
“Công tác xã hội trong bệnh viện”**

**VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO Y DƯỢC VIỆT NAM-HÀN QUỐC**

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-NH ngày 22/02/2025 của Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Ngọc Huy về việc thành lập Viện Nghiên cứu và Đào tạo Y Dược Việt Nam-Hàn Quốc;*

*Căn cứ Chứng nhận số B-05/2025/ĐK-KH&CN ngày 28/02/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội về việc đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ cho Viện Nghiên cứu và Đào tạo Y Dược Việt Nam-Hàn Quốc;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội định về đào tạo thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 định về đào tạo thường xuyên;*

*Căn cứ thông tư số 22/2013/TT-BYT, hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế và Thông tư số 26/2020/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ Y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 51/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế Quy định về thực hiện công tác xã hội trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành Chương trình đào tạo liên tục “Công tác xã hội trong bệnh viện” thuộc Viện Nghiên cứu và Đào tạo Y Dược Việt Nam-Hàn Quốc, áp dụng trong công tác giảng dạy, bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho nhân viên y tế và các đối tượng có nhu cầu.

**Điều 2:** Trưởng Phòng Nghiên cứu Khoa học và công nghệ cùng các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Viện. Các đơn vị

đảm bảo việc chuẩn bị cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, tài liệu và kế hoạch đào tạo theo đúng mục tiêu và nội dung đã được phê duyệt.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: NCKH&CN.

**VIỆN TRƯỞNG**

**TS. BS. Trần Trọng Dương**

## LỜI GIỚI THIỆU

Chương trình đào tạo liên tục “**Công tác xã hội trong bệnh viện**” (thời lượng 40 tiết CME) được xây dựng nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng và năng lực quản lý cho cán bộ y tế, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị bệnh viện trong bối cảnh thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và các tiêu chuẩn chất lượng bệnh viện hiện hành.

Chương trình được xây dựng trên cơ sở các căn cứ pháp lý sau:

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;
- Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-NH ngày 22/02/2025 của Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Ngọc Huy về việc thành lập Viện Nghiên cứu và Đào tạo Y Dược Việt Nam-Hàn Quốc;
- Căn cứ Chứng nhận số B-05/2025/ĐK-KC&CN ngày 28/02/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội về việc đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ cho Viện Nghiên cứu và Đào tạo Y Dược Việt Nam-Hàn Quốc;
- Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội định về đào tạo thường xuyên;
- Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 định về đào tạo thường xuyên;
- Căn cứ thông tư số 22/2013/TT-BYT, hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế và Thông tư số 26/2020/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ Y tế;
- Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 51/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế Quy định về thực hiện công tác xã hội trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

## **1. THÔNG TIN CHUNG**

### **1.1. Lý do đề xuất chương trình đào tạo**

#### **1.1.1. Xuất phát từ vai trò ngày càng quan trọng của công tác xã hội trong bệnh viện**

Trong mô hình chăm sóc sức khỏe hiện đại, công tác xã hội trong bệnh viện giữ vai trò thiết yếu trong việc hỗ trợ người bệnh và gia đình về tâm lý, xã hội, kinh tế và pháp lý; góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc toàn diện, lấy người bệnh làm trung tâm.

Thực tiễn cho thấy, tại nhiều cơ sở y tế, hoạt động công tác xã hội chưa được triển khai đồng bộ, nhân sự còn thiếu kiến thức và kỹ năng chuyên sâu, đặc biệt trong tư vấn, hỗ trợ tâm lý, kết nối nguồn lực và giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình điều trị. Do đó, việc xây dựng chương trình đào tạo bài bản về công tác xã hội trong bệnh viện là hết sức cần thiết.

#### **1.1.2. Đáp ứng yêu cầu pháp lý và đào tạo liên tục đối với cán bộ y tế**

Theo các quy định hiện hành của Bộ Y tế, cán bộ y tế có trách nhiệm tham gia đào tạo liên tục (CME) nhằm duy trì, cập nhật và nâng cao năng lực nghề nghiệp.

Chương trình Công tác xã hội trong bệnh viện (40 tiết) được xây dựng phù hợp về thời lượng, nội dung và hình thức đào tạo, góp phần hỗ trợ học viên:

- Tích lũy giờ đào tạo liên tục theo quy định;
- Phục vụ việc duy trì hoặc xin cấp mới Chứng chỉ hành nghề.

#### **1.1.3. Đáp ứng nhu cầu thực tiễn của nhân viên công tác xã hội và nhân viên y tế**

Đối tượng học viên của chương trình bao gồm nhân viên công tác xã hội và nhân viên y tế đang làm việc tại các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh và tuyến quận/huyện. Đây là lực lượng thường xuyên tiếp xúc với người bệnh và người nhà trong các tình huống khó khăn, nhạy cảm.

Chương trình tập trung trang bị:

- Kiến thức cơ bản về công tác xã hội trong bệnh viện;
- Các phương pháp can thiệp và kỹ năng thực hành công tác xã hội;
- Hiểu biết về chính sách, pháp luật và định hướng phát triển nghề công tác xã hội trong y tế, giúp học viên nâng cao năng lực thực hành và đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

#### **1.1.4. Góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và sự hài lòng của người bệnh**

Thông qua việc tăng cường năng lực cho đội ngũ làm công tác xã hội, chương trình góp phần:

- Hỗ trợ người bệnh và gia đình vượt qua khó khăn trong quá trình điều trị;
- Giảm áp lực cho nhân viên y tế trong công tác chuyên môn;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và sự hài lòng của người bệnh.

#### **1.1.5. Phù hợp với xu hướng đào tạo linh hoạt, gắn lý thuyết với thực tiễn**

Chương trình được tổ chức theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp, thời gian học linh hoạt vào buổi tối, nội dung kết hợp giữa lý thuyết và trao đổi tình huống thực

tiền, tạo điều kiện thuận lợi cho học viên đang công tác tham gia và áp dụng kiến thức vào thực tế.

## **1.2. Đối tượng học**

Chương trình đào tạo “Công tác xã hội trong bệnh viện” được thiết kế dành cho các đối tượng sau:

- Nhân viên công tác xã hội đang công tác tại các bệnh viện:
  - + Bệnh viện tuyến trung ương;
  - + Bệnh viện tuyến tỉnh;
  - + Các cơ sở y tế khác.
- Nhân viên y tế đang làm việc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm:
  - + Bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên;
  - + Nhân viên y tế tham gia phối hợp hoạt động công tác xã hội trong bệnh viện.
- Cán bộ y tế có nhu cầu tham gia đào tạo liên tục (CME) nhằm:
  - + Cập nhật, bổ sung kiến thức về công tác xã hội trong bệnh viện;
  - + Phục vụ việc duy trì hoặc xin cấp mới Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế.
- Các đối tượng khác có nhu cầu:
  - + Cập nhật, bổ sung và duy trì kiến thức về công tác xã hội trong bệnh viện;
  - + Phục vụ công tác chuyên môn, quản lý hoặc hỗ trợ người bệnh tại các cơ sở y tế.

## **1.3. Thời lượng: 40 tiết**

## **2. MỤC TIÊU KHÓA HỌC VÀ YÊU CẦU ĐẦU VÀO**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng và thái độ chuyên môn về công tác xã hội trong bệnh viện, góp phần nâng cao hiệu quả hỗ trợ người bệnh và gia đình, tăng cường chăm sóc toàn diện, cải thiện chất lượng dịch vụ y tế và đáp ứng yêu cầu đào tạo liên tục (CME) theo quy định của Bộ Y tế.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.2.1. Mục tiêu kiến thức**

Sau khi hoàn thành chương trình, học viên có khả năng:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về công tác xã hội trong bệnh viện.
- Hiểu và vận dụng các phương pháp can thiệp công tác xã hội phù hợp trong môi trường bệnh viện.
- Nêu được các chính sách, pháp luật liên quan và định hướng phát triển nghề công tác xã hội trong y tế.

#### **2.2.2. Mục tiêu thái độ**

Sau khi hoàn thành chương trình, học viên:

- Thể hiện tinh thần trách nhiệm, nhân văn và tôn trọng người bệnh.

- Có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và quy định chuyên môn trong công tác xã hội y tế.

### 2.2.3. Mục tiêu kỹ năng

Sau khi hoàn thành chương trình, học viên có khả năng:

- Thực hiện được các kỹ năng công tác xã hội trong bệnh viện, bao gồm tư vấn, hỗ trợ tâm lý – xã hội, kết nối nguồn lực và phối hợp liên ngành.

- Áp dụng các kỹ năng giao tiếp, làm việc với người bệnh, người nhà và nhân viên y tế trong các tình huống thực tiễn.

### 2.3. Yêu cầu đầu vào

Học viên tham gia khóa học cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đối tượng chuyên môn: Là nhân viên công tác xã hội, cán bộ y tế hoặc các đối tượng có liên quan đang công tác tại các cơ sở y tế.

- Điều kiện tham gia:

+ Có đủ sức khỏe để tham gia học tập;

+ Cam kết tham gia đầy đủ thời lượng khóa học (40 tiết) và chấp hành nội quy của chương trình.

- Yêu cầu kỹ thuật (đối với hình thức học trực tuyến):

+ Có thiết bị học tập phù hợp và kết nối Internet ổn định;

+ Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về điểm danh, đánh giá và hoàn thành khóa học theo quy định của đơn vị đào tạo.

## 3. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

| STT | Nội dung                                                                  | Lý thuyết (giờ) | Thực hành/Tình huống (giờ) | Tổng (giờ) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------|------------|
| 1   | Bài 1. Tổng quan về công tác xã hội trong bệnh viện                       | 3               | 1                          | 4          |
| 2   | Bài 2. Vai trò, chức năng và nhiệm vụ của công tác xã hội trong bệnh viện | 3               | 1                          | 4          |
| 3   | Bài 3. Các vấn đề tâm lý – xã hội thường gặp của người bệnh và gia đình   | 2               | 2                          | 4          |
| 4   | Bài 4. Một số phương pháp can thiệp công tác xã hội trong bệnh viện       | 2               | 2                          | 4          |
| 5   | Bài 5. Can thiệp công tác xã hội với người bệnh và gia đình               | 2               | 2                          | 4          |
| 6   | Bài 6. Can thiệp công tác xã hội trong phối hợp đa ngành tại bệnh viện    | 2               | 2                          | 4          |
| 7   | Bài 7. Một số kỹ năng cơ bản của công tác xã hội trong bệnh viện          | 2               | 2                          | 4          |
| 8   | Bài 8. Kỹ năng giao tiếp, tư vấn và hỗ trợ tâm lý người bệnh              | 1               | 3                          | 4          |

| STT | Nội dung                                                                        | Lý thuyết (giờ) | Thực hành/Tình huống (giờ) | Tổng (giờ) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------|------------|
| 9   | Bài 9. Chính sách, pháp luật liên quan đến công tác xã hội trong bệnh viện      | 3               | 1                          | 4          |
| 10  | Bài 10. Định hướng và giải pháp phát triển nghề công tác xã hội trong bệnh viện | 3               | 1                          | 4          |
|     | <b>Cộng:</b>                                                                    | <b>23</b>       | <b>17</b>                  | <b>40</b>  |

#### 4. TÊN TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT của Bộ Y tế.
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư số 37/2017/TT-BYT ngày 25/09/2017 của Bộ Y tế Quy định về thực hành đảm bảo an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.;
- Căn cứ Thông tư số 51/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế Quy định về thực hiện công tác xã hội trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý bệnh viện, quản lý nhân lực, tài chính, trang thiết bị y tế và đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.

#### 5. PHƯƠNG PHÁP DẠY/HỌC

##### 5.1. Phương pháp dạy/học lý thuyết

- Bài giảng: Cung cấp hệ thống kiến thức cốt lõi, giúp học viên nắm vững nội dung môn học.
- Thảo luận nhóm: Tổ chức theo nhóm 4–5 học viên; mỗi buổi học có một chủ đề thảo luận gắn với nội dung bài giảng nhằm tăng khả năng trao đổi và tư duy phản biện.
- Tự học: Học viên chủ động tìm hiểu thêm tài liệu tại thư viện, các nguồn học thuật và tài liệu đáng tin cậy trên internet để mở rộng và củng cố kiến thức.
- Hỗ trợ học tập: Học viên có thể trao đổi với điều phối môn học và giảng viên trực tiếp hoặc gián tiếp (qua email/nhóm hỗ trợ) để được giải đáp thắc mắc liên quan đến nội dung bài học.

##### 5.2. Phương pháp dạy/học thực hành

- Thực hành tại lớp: Học viên thực hiện các bài tập và kỹ thuật cấp cứu trực tiếp trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên.
- Mô phỏng tình huống: Sử dụng mô hình, thiết bị hoặc tình huống giả định để luyện tập kỹ năng xử trí, đánh giá nhanh và phối hợp nhóm.

- Hướng dẫn – sửa sai: Giảng viên quan sát, hướng dẫn, hiệu chỉnh thao tác để học viên thực hành đúng kỹ thuật và đảm bảo an toàn.

- Thực hành lặp lại: Học viên được luyện tập nhiều lần nhằm hình thành phản xạ, tăng sự tự tin và khả năng xử lý trong tình huống thực tế.

## **6. TIÊU CHUẨN GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG**

### **6.1. Nhân lực**

- Giảng viên giảng lý thuyết và thực hành phải đáp ứng tiêu chuẩn giảng viên sau đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành của Bộ Y tế liên quan đến lĩnh vực đào tạo liên tục.

- Mỗi lớp học từ 15–30 học viên được bố trí ít nhất 01 giảng viên và 01 trợ giảng, nhằm đảm bảo chất lượng hướng dẫn và hiệu quả thực hành.

### **6.2. Tiêu chuẩn giảng viên**

- Giảng viên lý thuyết: Là giảng viên cơ hữu hoặc giảng viên thỉnh giảng; có kinh nghiệm giảng dạy trong lĩnh vực chuyên ngành.

- Giảng viên thực hành: Là giảng viên cơ hữu hoặc thỉnh giảng; có kinh nghiệm thực hành lâm sàng, giảng dạy và/hoặc nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên ngành, bảo đảm khả năng hướng dẫn kỹ năng cho học viên.

## **7. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC**

- Phòng học, giảng đường được trang bị đầy đủ các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại, đáp ứng yêu cầu của bài giảng lý thuyết và thảo luận.

- Hoạt động thực hành được thực hiện chủ yếu dưới hình thức làm bài tập và thao tác trực tiếp tại lớp, có sự hướng dẫn của giảng viên và trợ giảng.

- Cơ sở vật chất và bố trí thực hành được sắp xếp phù hợp với từng môn học và từng bài thực hành, bảo đảm đáp ứng đúng mục tiêu và yêu cầu của nội dung đào tạo.

## **8. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN**

### **8.1. Cách thức tuyển sinh**

- Thông báo tuyển sinh được thực hiện bằng văn bản chính thức; học viên có thể đăng ký thông qua website, email hoặc các kênh liên lạc được công bố.

- Chương trình có thể ký hợp đồng đào tạo và tổ chức lớp học tại địa phương theo nhu cầu của đơn vị.

- Quy mô mỗi khóa: từ 20–30 học viên, được chia thành nhóm nhỏ 7–8 học viên để đảm bảo hiệu quả hướng dẫn thực hành và giám sát chuyên môn.

### **8.2. Thời gian đào tạo và địa điểm**

- Thời gian đào tạo: gồm 10 buổi học, được bố trí linh hoạt theo kế hoạch của khóa đào tạo.

- Địa điểm: thực hiện theo thỏa thuận với đơn vị có nhu cầu đào tạo; chương trình có thể tổ chức trực tiếp tại địa phương, tại cơ sở đã ký hợp đồng, hoặc triển khai dưới hình thức đào tạo trực tuyến.

### 8.3. Tổ chức đào tạo và quản lý lớp học

- Học lý thuyết: tổ chức trực tiếp tại giảng đường hoặc tại các cơ sở đủ điều kiện đào tạo, áp dụng phương pháp học tập tích cực, tăng cường sự tham gia của học viên.

- Học thực hành: triển khai thông qua các bài tập tình huống, được xây dựng dựa trên thông tin và bối cảnh thực tế tại các cơ sở y tế để học viên phân tích và giải quyết vấn đề; đồng thời có thể kết hợp thực hành trực tiếp tại lớp học.

- Tổ chức lớp học:

- + Mỗi lớp có 01 giáo viên phụ trách theo dõi, hỗ trợ và quản lý quá trình học.

- + Lớp được chia thành các nhóm học tập, mỗi nhóm gồm 8 học viên và có 01 nhóm trưởng phụ trách điều phối hoạt động nhóm.

## 9. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

### 9.1. Đánh giá kết quả học tập

- \* Đánh giá thường xuyên:

Giảng viên tiến hành kiểm tra, nhận xét và đánh giá liên tục trong quá trình giảng dạy cả lý thuyết và thực hành, nhằm theo dõi sự tiến bộ của học viên.

- \* Đánh giá kết thúc khóa học gồm 02 phần:

- Đánh giá lý thuyết:

- + Hình thức: 01 bài kiểm tra trắc nghiệm dạng test.

- + Thời lượng: 20 phút.

- + Nội dung: Theo chương trình đào tạo và yêu cầu kiến thức của khóa học.

- + Phương pháp: Làm bài kiểm tra lý thuyết trên giấy hoặc trên hệ thống (tùy cơ sở tổ chức).

- Đánh giá thực hành:

- + Hình thức: Học viên trình bày và giải quyết 01 bài tập tình huống thuộc chuyên đề.

- + Thời gian trình bày: 60 phút.

- + Nội dung: Theo chuyên đề/vấn đề cụ thể được giao.

- + Phương pháp đánh giá: Dựa trên bảng kiểm thực hành được chuẩn hóa, đánh giá năng lực xử lý tình huống và kỹ năng thực hành.

### 9.2. Cách tính điểm kết thúc khóa

- Điểm lý thuyết: chiếm 40% tổng điểm.

- Điểm bài tập tình huống/thực hành: chiếm 60% tổng điểm.

- Tổng điểm quy về thang điểm 10.

### 9.3. Công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ

- Học viên được công nhận hoàn thành khóa học và được cấp chứng chỉ “**Công tác xã hội trong bệnh viện**” khi: Có điểm đánh giá cuối khóa (lý thuyết + thực hành) từ 5/10 trở lên.

- Chứng chỉ được cấp theo đúng quy định hiện hành và có giá trị theo phạm vi của chương trình đào tạo.

*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

**VIỆN TRƯỞNG**

**TS. BS. Trần Trọng Dương**